

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 08-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Khánh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Minh Tư; ông Hoàng Ngọc Sông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vy Hoàng Nghĩa - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T, sinh ngày: 20 tháng 10 năm 1989 tại: Huyện B, tỉnh Cao Bằng; căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxx, cấp ngày: 24/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Khắc S, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; có vợ là Nông Thị L, sinh năm 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 04/11/2024; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ x, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y; địa chỉ trụ sở chính: Tổ x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ x, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Ông Chúng Minh S, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ x, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn T là lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn (sau đây viết tắt là TNHH) một thành viên Y do ông Nguyễn Xuân H (*sinh năm: 1975, địa chỉ: Thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang*) làm Giám đốc. Khoảng 12 giờ ngày 06/6/2024, T một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát 23H-xxx.x đi từ nhà theo hướng Quốc lộ 34 (*Cao Bằng - Hà Giang*) đến Km 42, xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang để chở cát. Đến khoảng 16 giờ, T điều khiển xe ô tô đến Km 06, quốc lộ 34 thuộc thôn Nậm Tài, xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang. Do đường cua gấp khúc, độ dốc cao, tả ly đường khuất tầm nhìn nhưng T không chú ý quan sát, điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái đâm vào phần yếm bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 23K1-xxx.xx do bà Nguyễn Thị L điều khiển di chuyển ngược chiều làm xe mô tô bị đổ xuống lề đường bên trái hướng Bắc Mê đi thành phố Hà Giang, bà L bị ngã xuống rãnh nước. T phanh xe lại, gọi xe cứu thương đưa bà L đi bệnh viện cấp cứu. Hậu quả: Về người, bà Nguyễn Thị L bị đa chấn thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu; về phương tiện: Xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng nhẹ.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km 06, quốc lộ 34 thuộc thôn Nậm Tài, xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, đoạn đường xuống dốc cua sang hướng bên trái theo hướng huyện Bắc Mê đi thành phố Hà Giang, mặt đường rải nhựa có kích thước chiều rộng 6,70m; lề đường bên trái rộng 1,55m, trong cùng là rãnh thoát nước có kích thước 1,30m x 0,78m, lầy cột điện số 2006 làm mốc chuẩn.

- Vị trí số 01: Là vết mài miết trượt màu đen dạng vết phanh lốp ô tô có kích thước 0,4m x 0,5m; vị trí số 02: Là vết mài trượt màu đen dạng vết phanh lốp ô tô có kích thước 10m x 0,58m; vị trí số 03: Là các vết cày đứt đoạn, nằm trên lề đường bên trái; vị trí số 04: Là 01 xe mô tô hai bánh nằm đổ nghiêng bên phải trên lề đường Bắc Mê - Hà Giang, đầu xe quay vào núi đuôi xe quay ra vuông góc với đường; vị trí số 05: Là chất màu nâu đỏ (nghi máu) nằm rải rác trong rãnh nước, trong diện 0,6m x 0,2m; vị trí số 06: Là 02 vết mài miết màu đen dạng vết phanh lốp xe ô tô; vị trí số 07: Nhiều mảnh nhựa vỡ nằm rải rác trong diện 2,40m x 4,20m theo hướng phần đường bên trái Bắc Mê - Hà Giang; vị trí số 08: Xe ô tô biển kiểm soát 23H - xxx.xx. Kiểm tra tại vị trí mặt ngoài thanh chắn kim loại bảo hộ bình xăng bên trái xe ô tô (8) có vết mài miết kim loại bong tróc sơn, bụi có kích thước 1,77m x 0,06m; tại vị trí mặt ngoài lốp xe trục 3 bên trái có vết mài miết sạch bụi, kích thước 0,73m x 0,2m; tại vị trí mặt ngoài lốp xe trục 4 bên trái có vết mài miết sạch bụi, kích thước 0,40m x 0,04m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 23K1-xxx.xx, nhãn hiệu Honda-Wave RSX. Chiều dài: 175 cm, chiều cao: 120 cm, chiều ngang xe: 70 cm.

+ Khám phần đầu xe: Tại vị trí ốp nhựa gương hậu bên phải bị trầy xước có kích thước 12cm x 2cm. Vị trí phần đầu kim loại tay nắm bên phải bị mài xước có kích thước 2cm x 3cm. Vị trí đầu tay phanh bên phải có vết mài xước kích thước 2cm x 2cm bị đẩy cong vênh hướng vào trong thân xe từ trước về sau. Vị trí ốp nhựa chiếu hậu bên trái bị bung bật khỏi vị trí ban đầu. Mặt nạ bên phải phía trước bên trên bị trầy xước kích thước 40cm x 13cm. Ốp mặt nạ bên trái và đầu cánh yếm bên trái có bám dính chất màu đỏ (*ngghi là sơn*) bị bung, nứt, vỡ kích thước 45cm x 30cm. Cụm đèn xi nhan bên trái và cụm đèn chiếu sáng bên trái bị bung bật khỏi vị trí ban đầu. Đầu ốp nhựa chắn bùn phía trước bị nứt vỡ, mài xước kích thước 30cm x 20cm. Trục càng dẫn đường phía trước bị cong đẩy sang trái vào phía thân xe. Vành xe trước cách van xe 50cm có vết móp méo kích thước 0,5cm x 2cm.

+ Khám phần thân xe: Mặt ngoài bàn đạp chân phần đầu kim loại phía bên phải có vết mài xước 3cm x 4cm.

+ Khám phần đuôi xe: Ốp inox bảo vệ ống xả bị móp méo, mài xước theo hướng từ trước về sau kích thước 25cm x 3cm.

+ Hệ thống phanh, còi vẫn hoạt động; hệ thống đèn xi nhan, lớp trước đã bị hư hỏng sau tai nạn giao thông.

- Khám nghiệm phương tiện xe ô tô, biên kiểm soát 23H-xxx.xx, nhãn hiệu CNHTC, màu bạc: Tại vị trí thanh kim loại bảo vệ gầm xe trái phần đầu có màu sơn đỏ, phát hiện vết mài xước, sạch bụi cát có kích thước 43cm x 110cm, điểm cao nhất từ mặt đất đến thanh kim loại đó là 112cm. Hệ thống còi, đèn, phanh, gương vẫn hoạt động.

*** Kết luận giám định:**

- Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở, xét nghiệm chất ma túy đối với Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị L. Kết quả kiểm tra: Đối với Trịnh Văn T không phát hiện có nồng độ cồn trong khí thở, nước tiểu của Trịnh Văn T phản ứng dương tính với chất ma túy Heroin; bà Nguyễn Thị L không phát hiện có nồng độ cồn trong khí thở.

- Tại bản kết luận giám định độc chất số 386/517/KLGĐĐC-PYQG ngày 18/6/2024 của Viện Pháp y quốc gia kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy trong máu của bà Nguyễn Thị L.

- Tại bản kết luận giám định số 6284/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Chất màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 5 trong quá trình khám nghiệm hiện trường gửi giám định là máu của Nguyễn Thị L.

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 115/KLTTCT-TTPY ngày 12/7/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Giang kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị L tại thời điểm giám định là: 45% (*Bốn mươi lăm phần trăm*).

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống bổ sung số 176/KLTTCT-TTPY ngày 04/11/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Giang kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị L tại thời điểm giám định là: 34% (*Ba mươi tư phần trăm*). Tổng tỷ lệ phần trăm của bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 115/KLTTCT-TTPY ngày 12/7/2024 và bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 176/KLTTCT-TTPY ngày 04/11/2024 là: 64% (*Sáu mươi tư phần trăm*).

- Tại bản kết luận giám định số 151/KL-TTĐK ngày 17/7/2024 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang giám định các thông số kỹ thuật và hệ thống an toàn kỹ thuật của phương tiện ô tô biển số: 23H-xxx.xx, kết luận: Tại thời điểm giám định, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn hiệu lực (có hiệu lực đến hết ngày 25/8/2024); các hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống treo, hệ thống truyền lực còn đầy đủ các chi tiết và hoạt động bình thường. Các khiếm khuyết, hư hỏng của phương tiện cần được khắc phục trước khi tham gia giao thông gồm: Đèn pha cot chiếu lệch, lốp trước trục 01 bên phụ mòn, dây đai an toàn bên phụ kẹt, đèn phanh không sáng.

* Kết luận định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang kết luận: Giá trị thiệt hại tài sản thực tế 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 23K1-xxx.xx (*Xe đã qua sử dụng*) giá sửa chữa tại thời điểm khảo sát là: 1.350.000 đồng (*Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bị cáo Trịnh Văn T có giấy phép lái xe hạng C số xxxxxxxxxxxx do Sở giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 26/5/2020, có giá trị đến ngày 26/5/2025; bị hại bà Nguyễn Thị L có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 12/9/2008.

Ngày 04/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang tiến hành dựng lại hiện trường. Kết quả, Trịnh Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23H-xxx.xx di chuyển hướng Bắc Mê - Hà Giang đi giữa hai làn đường có vạch kẻ đứt để chuẩn bị xuống dốc và vào cua sang hướng tay trái; T quan sát thấy xe mô tô biển kiểm soát 23K1-xxx.xx do bà Nguyễn Thị L đang lên dốc di chuyển ngược chiều trên lề đường làm bằng bê tông bên trái hướng Bắc Mê - Hà Giang; xe ô tô, xe mô tô tiếp tục di chuyển thì xảy ra va chạm với nhau. Sau khi xảy ra va chạm, xe ô tô do T điều khiển đi thêm 33,80m dừng vào lề đường; bà L bị ngã xuống rãnh nước bên trái, xe mô tô đổ trên lề đường làm bằng bê tông bên trái.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, kết luận định giá nói trên.

* Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra đã thu giữ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu CNHTC; số khung: xxxxxxxxxxxx; số máy: xxxxxxxxxxxx; màu sơn: Bạc; biển kiểm soát: 23H-xxx.xx (*Xe đã qua sử dụng*).

- 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số xxxxxxxx, biển kiểm soát: 23H-xxx.xx do Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang cấp ngày 09/8/2013 (*Bản gốc*).

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với xe ô tô biển kiểm soát: 23H-xxx.xx do Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang cấp ngày 20/02/2024 (*Bản gốc*).

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát: 23H-xxx.xx (*Bản gốc*).

- 01 Giấy phép lái xe hạng C số xxxxxxxxxxxx của Trịnh Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 26/5/2020 (*Bản gốc*).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX; biển kiểm soát: 23K1-xxx.xx (*Xe đã qua sử dụng*).

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát: 23K1-xxx.xx, đứng tên Chúng Minh S do Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang cấp ngày 15/8/2014 (*Bản gốc*).

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát: 23K1-xxx.xx (*Bản gốc*).

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của bà Nguyễn Thị L (*Bản gốc*).

Về xử lý vật chứng:

Ngày 23/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 612/QĐ-CQĐT, tiến hành trả tài sản cho chủ sở hữu gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, số khung: xxxxxxxxxxxx, số máy: xxxxxxxxxxxx, màu sơn: Bạc, biển kiểm soát: 23H-xxx.xx (*Xe đã qua sử dụng*); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX; biển kiểm soát: 23K1-xxx.xx (*Xe đã qua sử dụng*).

Ngày 26/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 677/QĐ-CQĐT, tiến hành trả tài sản cho chủ sở hữu gồm: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số xxxxxxxx, biển kiểm soát: 23H-xxx.xx do Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang cấp ngày 09/8/2013 (*Bản gốc*); 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát: 23H-xxx.xx (*Bản gốc*); 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với xe ô tô biển kiểm soát: 23H-xxx.xx do Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang cấp ngày 20/02/2024 (*Bản gốc*); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát: 23K1-xxx.xx, đứng tên Chúng Minh S do Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang cấp ngày 15/8/2014 (*Bản gốc*); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát: 23K1-xxx.xx (*Bản gốc*); 01 giấy phép lái xe hạng A1 của bà Nguyễn Thị L (*Bản gốc*).

Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 01 Giấy phép lái xe hạng C số xxxxxxxxxxxx của Trịnh Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 26/5/2020.

* Về phần dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc, Công ty TNHH một thành viên Y do ông Nguyễn Xuân H là người đại diện hợp pháp và bị cáo Trịnh Văn T đã tự nguyện hỗ trợ chi phí thuốc men, điều trị y tế cho bà Nguyễn Thị L số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), đến nay bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm. Công ty TNHH một thành viên Y và cá nhân ông Nguyễn Xuân H không yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi hoàn chi phí sửa chữa xe ô tô do tai nạn gây ra cũng như chi phí bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại bà Nguyễn Thị L có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSTPHG ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Trịnh Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang đã truy tố. Bị hại bà Nguyễn Thị L nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát, giữ nguyên quan điểm đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chúng Minh S và người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH một thành viên Y nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát, không có đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang giữ nguyên quan điểm như tại Cáo trạng đã truy tố, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (*ngày 04/11/2024*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng C số xxxxxxxxxxxx của Trịnh Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 26/5/2020.

4. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, không có ý kiến tranh luận đối đáp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối lỗi về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 16 giờ ngày 06/6/2024, bị cáo Trịnh Văn T đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23H-xxx.xx đi từ nhà đi chuyển theo hướng Quốc lộ 34 (Cao Bằng - Hà Giang) đến Km 06, Quốc lộ 34 thuộc thôn Nậm Tài, xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang, khi di chuyển vào cua, xuống dốc, đã cầu thả, chủ quan, không chú ý quan sát, đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, đâm vào phần yếm bên trái xe mô tô biển kiểm soát 23K1-xxx.xx do bà Nguyễn Thị L điều khiển, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, đã sửa đổi, bổ sung các năm 2018, 2020 và 2023, cụ thể: *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”*. Quá trình điều khiển xe ô tô gây tai nạn, bị cáo Trịnh Văn T sử dụng chất ma túy (Heroin), là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 7 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, đã sửa đổi, bổ sung các năm 2018, 2020 và 2023. Hành vi của bị cáo T đã gây ra hậu quả làm bà Nguyễn Thị L bị tổn thương cơ thể 64%; về tài sản bị thiệt hại có tổng giá trị 1.350.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Bị cáo Trịnh Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo buộc phải biết người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành đúng các quy định của Luật Giao thông đường bộ nhưng quá trình tham gia giao thông đã không chấp hành dẫn đến tai nạn giao thông. Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý. Hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ là khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ cũng như xâm hại đến sự an toàn về sức khỏe và tài sản của người tham gia giao thông khác. Hành vi của bị cáo Trịnh Văn T được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

(...) b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

(...) 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

(...) b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

(...) 5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[5] Như vậy, hành vi của bị cáo Trịnh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang truy tố bị cáo Trịnh Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trịnh Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là ông Trịnh Khắc S đã tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; vợ bị cáo là bà Nông Thị L là giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2024 - 2025; bị hại có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy khi xem xét quyết định hình phạt, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Trịnh Văn T không có tiền án, tiền sự, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

[9] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để bảo đảm hiệu quả răn đe, phòng ngừa. Tuy nhiên, do hậu quả chết người chưa xảy ra, thiệt hại về phương tiện không lớn, bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, có nhiều tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng mức thấp của khung hình phạt tù đối với bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tuy hành vi của bị cáo Trịnh Văn T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nhưng xem xét hậu quả của tội phạm, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T là đã đủ hiệu quả răn đe, phòng ngừa nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc, Công ty TNHH một thành viên Y do ông Nguyễn Xuân H là người đại diện hợp pháp và bị cáo Trịnh Văn T đã tự nguyện hỗ trợ chi phí thuốc men, điều trị y tế cho bà Nguyễn Thị L số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), đến nay bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm. Công ty TNHH một thành viên Y và cá nhân ông Nguyễn Xuân H không yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi hoàn chi phí sửa chữa xe ô tô do tai nạn gây ra cũng như chi phí bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Do bị cáo Trịnh Văn T không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên cần trả lại cho bị cáo T 01 Giấy phép lái xe hạng C số xxxxxxxxxxxx do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 26/5/2020.

[13] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trịnh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[15] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy: Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (*ngày 04/11/2024*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Văn T.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng C số xxxxxxxxxxxxxx của Trịnh Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 26/5/2020 (*hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án*).

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- CQĐT Công an tỉnh Hà Giang;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hà Giang;
- PV06 Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Khánh Phương